

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Hoàng Thanh Tâm**

2/ Bà **Chu Hạ Uyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thành**, cán bộ TAND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trần Thị Minh T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Đường số 13, ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Ngô Sơn V**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 14, ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Ngô Văn H**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

3. **Ngân hàng C**. Trụ sở: Số 196 phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung T**, Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng c.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2021 nguyên đơn chị Trần Thị Minh T trình bày:

Chị T, anh V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai vào năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không dung hòa được cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đều biết và có khuyên nhủ nhưng anh chị không thể hàn gắn. Anh chị sống ly thân nhau gần một năm nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Ngày 15/4/2021 chị T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Ngày 07/6/2021 chị T có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung để anh chị tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Theo chị T quá trình chung sống vợ chồng có vay nợ như sau: Vay ông Ngô Văn H 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn M 5.000.000 đồng, Ngân hàng C 16.000.000 đồng. Chị T yêu cầu chia đôi số nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh V trình bày: Anh V đồng ý với chị T về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị sống ly thân gần một năm nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh V đồng ý.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh V xác nhận số nợ chị T trình bày là đúng. Anh V đồng ý thanh toán một nửa số nợ trên nếu có yêu cầu.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Minh T, chị T được ly hôn với anh V. Về con chung: không có nên không giải quyết; Về tài sản chung: các bên tự thỏa thuận; nợ chung: do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Minh T khởi kiện ly hôn với anh Ngô Sơn V, anh V có địa chỉ thường trú tại ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L,

tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Chị T, anh V, ông H, ông M và Ngân hàng C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Chị T, anh V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/9/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống chị T, anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, do các bên không khéo dàn xếp dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; Anh chị sống ly thân nhau từ lâu, không còn liên lạc, quan tâm thăm hỏi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng được người làm chứng xác nhận. Điều này được anh V thừa nhận và anh V cũng đồng ý ly hôn với chị T. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Ngày 15/4/2021, chị T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Ngày 07/6/2021, chị T có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung để anh chị tự thỏa thuận. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung.

[3.4] Về nợ chung: Tòa án đã tiến hành làm việc với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tất cả người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến trước thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không ai có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết và đề nghị sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác nếu phát sinh tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần nợ chung. Dành quyền khởi kiện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Minh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do chị T rút yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng nên chị không phải chịu án phí về phần chia tài sản.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Minh T. Cho chị Trần Thị Minh T được ly hôn với anh Ngô Sơn V.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Trần Thị Minh T.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008386 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Minh T số tiền 2.262.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 008585 ngày 20/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TP.L;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải